

# **Phát triển xã hội trong bối cảnh phát triển bền vững: Tổng quan nghiên cứu và hàm ý chính sách cho Việt Nam**

Ngày đăng: 25/12/2025 14:11

*TS Trần Quốc Thống - ThS - Nghiên cứu sinh Dương Lê Cẩm Thuý*

*Trường Đại học Lao Động - Xã Hội (CSII)*

*Tóm tắt: Trong bối cảnh phát triển bền vững, an sinh xã hội ngày càng được khẳng định là một trụ cột quan trọng nhằm bảo đảm ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển bao trùm và nâng cao khả năng chống chịu trước các rủi ro kinh tế – xã hội. Bài báo này tổng hợp và phân tích các nghiên cứu quốc tế về chính sách an sinh xã hội trong phát triển bền vững dựa trên cơ sở dữ liệu Scopus giai đoạn 2015–2025. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống kết hợp với phân tích nội dung theo chủ đề. Kết quả cho thấy số lượng công trình nghiên cứu gia tăng rõ rệt trong những năm gần đây, phản ánh sự dịch chuyển từ cách tiếp cận hỗ trợ ngắn hạn sang việc xem an sinh xã hội như một thành tố nền tảng của chiến lược phát triển dài hạn. Các nghiên cứu tập trung chủ yếu trong lĩnh vực khoa học xã hội và kinh tế, đồng thời mở rộng sang y tế, môi trường và quản trị. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm góp phần hoàn thiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam theo hướng bao trùm, hiệu quả và bền vững.*

**Từ khóa:** an sinh xã hội; phát triển bền vững; chính sách công, Việt Nam.

**Subtract:** *In the context of sustainable development, social security is increasingly seen as a crucial pillar for ensuring social stability, promoting inclusiveness, and enhancing resilience to socio-economic risks. This paper synthesizes and analyzes international studies on social security policies in sustainable development based on Scopus data from 2015–2025.*

*The study employs a systematic literature review combined with thematic content analysis. The results show a significant increase in the number of studies in recent years, reflecting a shift from a short-term support approach to viewing social security as a fundamental component of long-term development strategies. The studies primarily focus on the fields of social sciences and economics, while also expanding to health and governance.*

*Based on this, the paper proposes several governance implications to support the improvement of social security policies in Vietnam towards inclusiveness, effectiveness, and sustainability.*

**Keywords:** *social security; sustainable development; public policy; Vietnam.*

## **1. Đặt vấn đề**

Trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội hiện nay, yêu cầu bảo đảm tăng trưởng gắn với công bằng xã hội và ổn định dài hạn ngày càng trở nên cấp thiết. Các quốc gia không chỉ phải đối mặt với những thách thức truyền thống như nghèo đói và bất bình đẳng, mà còn chịu tác động ngày càng lớn từ các rủi ro mới phát sinh như biến động kinh tế toàn cầu, dịch bệnh, già hóa dân số và sự chuyển dịch nhanh của thị trường lao động. Trong bối cảnh đó, chính sách an sinh xã hội được nhìn nhận ngày càng rõ nét như một công cụ then chốt nhằm bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương, củng cố ổn định xã hội và hỗ trợ tiến trình phát triển bền vững.

Trên bình diện học thuật, an sinh xã hội không còn được tiếp cận đơn thuần như các chương trình hỗ trợ mang tính ngắn hạn, mà ngày càng được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với các mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều nghiên cứu quốc tế đã khẳng định vai trò của an sinh xã hội trong giảm nghèo, thúc đẩy bao trùm xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường khả năng chống chịu của xã hội trước các cú sốc kinh tế – xã hội. Sự gia tăng nhanh chóng của các công trình nghiên cứu trong những năm gần đây phản ánh xu hướng tái định vị an sinh xã hội như một trụ cột cấu thành của các chiến lược phát triển dài hạn.

Tại Việt Nam, hệ thống an sinh xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần cải thiện đời sống người dân và hỗ trợ quá trình phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với những biến đổi nhanh chóng của cơ cấu dân số và thị trường lao động, đang đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội theo hướng bao trùm, hiệu quả và bền vững hơn. Trong bối cảnh đó, việc tham khảo, hệ thống hóa và phân tích các kết quả nghiên cứu quốc tế có ý nghĩa thiết thực đối với công tác hoạch định và thực thi chính sách trong nước.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài báo này nhằm tổng hợp và phân tích các nghiên cứu quốc tế về chính sách an sinh xã hội trong phát triển bền vững dựa trên cơ sở dữ liệu Scopus giai đoạn 2015–2025. Thông qua cách tiếp cận tổng quan gắn với định hướng chính sách, nghiên cứu làm rõ các xu hướng nghiên cứu chủ đạo, đồng thời rút ra các hàm ý quản trị có giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

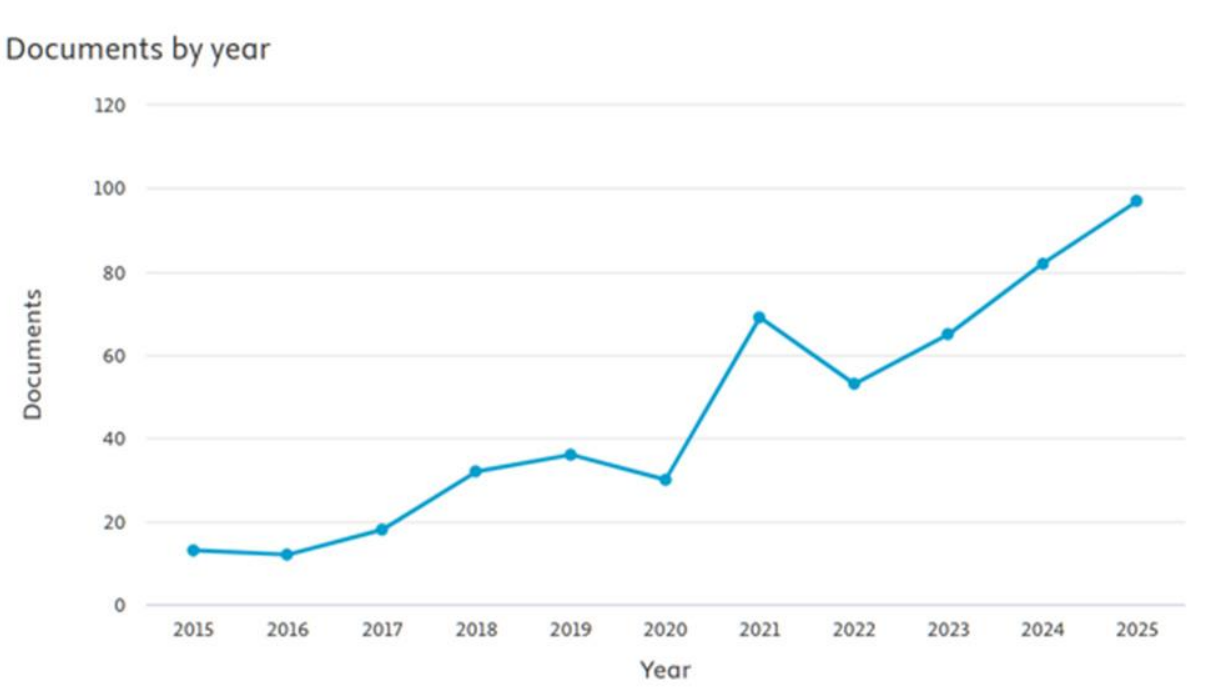
Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống dựa trên cơ sở dữ liệu Scopus trong giai đoạn 2015–2025, kết hợp với phân tích nội dung và tổng hợp theo chủ đề. Bộ từ khóa được xây dựng xoay quanh các khái niệm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Các công trình được sàng lọc theo thời gian công bố, loại hình tài liệu và lĩnh vực

khoa học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích xu hướng công bố, lĩnh vực nghiên cứu, phân bố quốc gia và các hướng nội dung chủ đạo, làm cơ sở rút ra các kết luận và hàm ý quản trị phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Xu hướng số lượng công bố nghiên cứu giai đoạn 2015–2025

3.1. Hình 1. Xu hướng số lượng công bố nghiên cứu giai đoạn 2015–2025



*Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ cơ sở dữ liệu Scopus.*

Phân tích xu hướng công bố khoa học theo thời gian cho thấy các nghiên cứu về chính sách an sinh xã hội trong phát triển bền vững đã gia tăng rõ rệt trong giai đoạn 2015–2025. Nhìn tổng thể, số lượng công trình có xu hướng tăng dần, phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn của giới học thuật đối với vai trò của an sinh xã hội trong các chiến lược phát triển dài hạn.

Giai đoạn 2015–2017 ghi nhận số lượng công bố còn khiêm tốn và tăng chậm, cho thấy an sinh xã hội khi đó chủ yếu được tiếp cận như một nội dung hỗ trợ cho phát triển kinh tế – xã hội, chưa thực sự được đặt trong khung khái niệm phát triển bền vững một cách rõ nét.

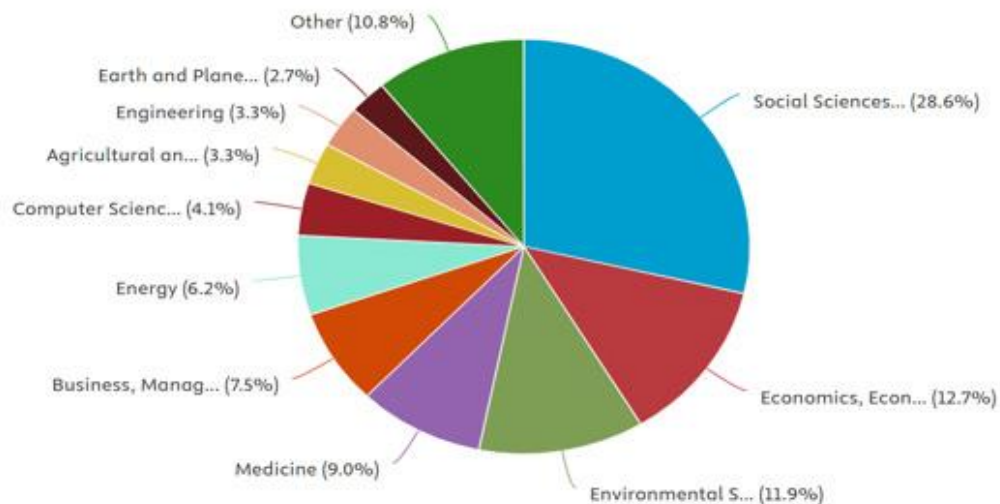
Từ năm 2018 đến 2019, số lượng nghiên cứu gia tăng đáng kể, phản ánh sự mở rộng của các tiếp cận học thuật gắn an sinh xã hội với các vấn đề giảm nghèo, bao trùm xã hội và ổn định thị trường lao động. Giai đoạn này đánh dấu bước chuyển từ các nghiên cứu mang tính mô tả sang các phân tích có chiều sâu chính sách và so sánh quốc tế.

Năm 2020 ghi nhận sự sụt giảm nhẹ về số lượng công bố, có thể liên quan đến những gián đoạn chung trong hoạt động nghiên cứu và xuất bản học thuật trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, xu hướng này chỉ mang tính tạm thời và không làm thay đổi quỹ đạo phát triển chung của lĩnh vực.

Từ năm 2021 trở đi, số lượng công bố tăng mạnh, phản ánh sự bùng nổ mối quan tâm học thuật đối với vai trò của an sinh xã hội trong việc tăng cường khả năng chống chịu của xã hội trước các cú sốc kinh tế – xã hội. Giai đoạn 2022–2025 tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng ổn định, khẳng định an sinh xã hội đã trở thành một trụ cột quan trọng trong các thảo luận học thuật về phát triển bền vững.

### 3.2. Phân bố nghiên cứu theo lĩnh vực khoa học

Documents by subject area



*Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ cơ sở dữ liệu Scopus*

Hình 2. Phân bố nghiên cứu theo lĩnh vực khoa học

Phân bố các công trình nghiên cứu theo lĩnh vực khoa học cho thấy chủ đề chính sách an sinh xã hội trong phát triển bền vững mang tính liên ngành rõ nét, trong đó khoa học xã

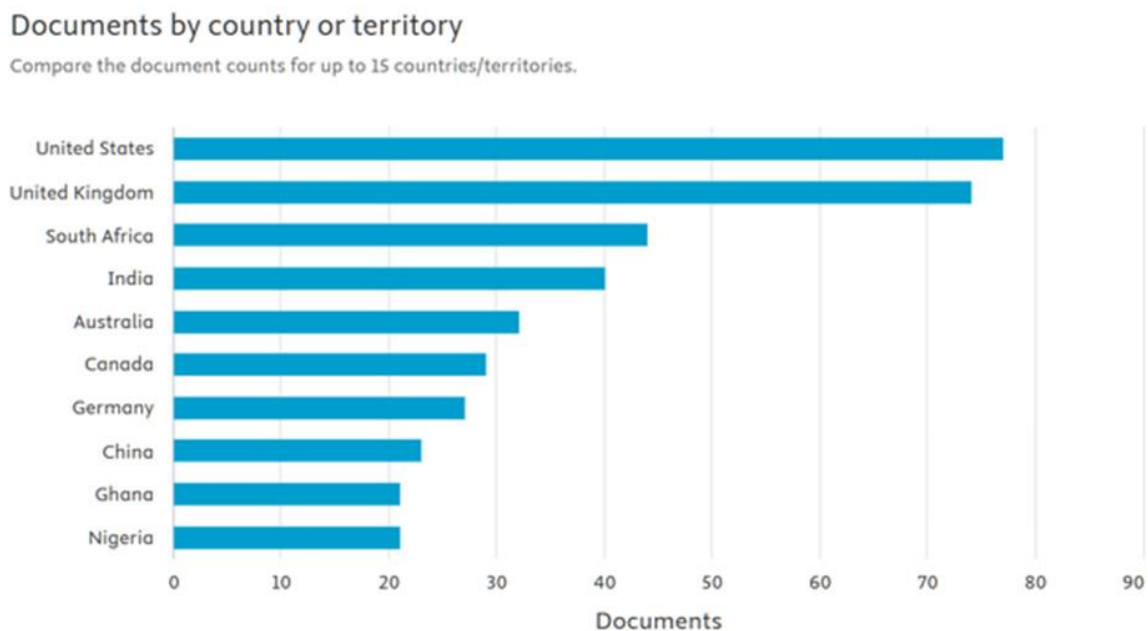
hội và kinh tế giữ vai trò chủ đạo. Điều này phản ánh việc an sinh xã hội trước hết được tiếp cận như một vấn đề gắn liền với cấu trúc xã hội, chính sách công và quản trị nhà nước.

Bên cạnh đó, sự tham gia đáng kể của các lĩnh vực y tế, môi trường, quản lý và công nghệ cho thấy xu hướng mở rộng phạm vi tiếp cận, trong đó an sinh xã hội được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững về môi trường và chuyển đổi số trong cung ứng dịch vụ công.

Nhìn chung, bức tranh phân bố theo lĩnh vực cho thấy nghiên cứu về chính sách an sinh xã hội đang phát triển theo hướng đa ngành và tích hợp, dù khoa học xã hội và kinh tế vẫn là hai trụ cột chính định hình các tranh luận học thuật và hàm ý chính sách.

### 3.3. Phân bố nghiên cứu theo quốc gia

**Hình 3: Phân bố nghiên cứu theo quốc gia**



*Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ cơ sở dữ liệu Scopus*

Phân bố nghiên cứu theo quốc gia cho thấy sự dẫn dắt học thuật chủ yếu thuộc về các quốc gia có nền khoa học và thể chế chính sách phát triển như Hoa Kỳ và Vương quốc Anh. Đồng thời, sự tham gia ngày càng rõ của các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ, Nam Phi

hay một số quốc gia châu Phi phản ánh mối quan tâm ngày càng lớn đối với vai trò của an sinh xã hội trong bối cảnh bất bình đẳng và rủi ro xã hội gia tăng.

Nhóm các quốc gia tiếp theo bao gồm Nam Phi, Ấn Độ và Australia, cho thấy sự tham gia tích cực của cả các nền kinh tế phát triển lẫn các quốc gia đang phát triển. Điều này gợi ý rằng an sinh xã hội không chỉ là mối quan tâm của các nước có hệ thống phúc lợi lâu đời, mà còn là vấn đề trọng tâm trong các bối cảnh chuyển đổi kinh tế – xã hội, nơi bất bình đẳng và rủi ro xã hội đặt ra những thách thức lớn đối với phát triển bền vững.

Sự hiện diện của Canada, Đức và Trung Quốc phản ánh xu hướng tiếp cận đa dạng hơn, trong đó an sinh xã hội được nghiên cứu song song với các vấn đề như quản trị nhà nước, tăng trưởng bao trùm và ổn định xã hội. Ở góc nhìn này, chính sách an sinh xã hội không còn được xem là công cụ hỗ trợ mang tính bổ trợ, mà ngày càng được đặt trong chiến lược phát triển dài hạn của quốc gia.

Đáng chú ý, một số quốc gia châu Phi như Ghana và Nigeria cũng xuất hiện trong nhóm có số lượng công bố nhất định. Điều này phần nào phản ánh sự gia tăng quan tâm học thuật đối với vai trò của an sinh xã hội tại các quốc gia đang phát triển, nơi các chính sách bảo trợ xã hội được xem là nền tảng để giảm nghèo và tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng.

Từ tổng thể phân bố theo quốc gia, có thể thấy rằng các nghiên cứu về chính sách an sinh xã hội trong phát triển bền vững hiện vẫn chủ yếu được dẫn dắt bởi các quốc gia có nền khoa học và thể chế chính sách phát triển. Trong khi đó, sự tham gia của nhiều quốc gia đang phát triển còn ở mức khiêm tốn, cho thấy khoảng trống đáng kể trong việc nghiên cứu, hệ thống hóa và rút ra hàm ý chính sách phù hợp với các bối cảnh quốc gia cụ thể, trong đó có Việt Nam. Phân bố nghiên cứu theo quốc gia cho thấy sự chi phối của các nền khoa học phát triển trong việc định hình các cách tiếp cận học thuật về an sinh xã hội và phát triển bền vững, qua đó đặt ra yêu cầu cần có thêm các nghiên cứu tổng hợp, bám sát bối cảnh và yêu cầu chính sách của các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Tuy nhiên, sự hiện diện còn khiêm tốn của nhiều quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, cho thấy khoảng trống đáng kể trong việc nghiên cứu, hệ thống hóa và rút ra các hàm ý chính sách phù hợp với bối cảnh quốc gia cụ thể.

#### **4. Bản đồ đồng xuất hiện từ khóa**



hạn, an sinh xã hội ngày càng được xem là nền tảng cho tăng trưởng bao trùm, ổn định xã hội và phát triển dài hạn.

## **5.2. Hàm ý quản trị đối với Việt Nam**

*Thứ nhất*, cần tiếp cận chính sách an sinh xã hội như một khoản đầu tư xã hội dài hạn, tích hợp ngay từ khâu xây dựng chiến lược phát triển.

*Thứ hai*, cần nâng cao năng lực điều phối liên ngành của Nhà nước, giảm thiểu tình trạng phân mảnh và chồng chéo chính sách.

*Thứ ba*, cần tăng cường gắn kết chính sách an sinh xã hội với thị trường lao động, đặc biệt chú trọng khu vực lao động phi chính thức.

*Thứ tư*, cần thiết kế các chương trình an sinh xã hội theo hướng bao trùm, đồng thời bảo đảm tính bền vững về tài chính và thể chế.

Tóm lại, việc hoàn thiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam không chỉ là mở rộng phạm vi can thiệp, mà còn là yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị và gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển bền vững quốc gia.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Barrientos, A. (2019). Social protection for the poor and poorest: Concepts, policies and politics. Palgrave Macmillan. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-05131-7>
2. Devereux, S., & Sabates-Wheeler, R. (2004). Transformative social protection. IDS Working Paper, 232, 1–40.
3. Esping-Andersen, G. (1990). The three worlds of welfare capitalism. Princeton University Press.
4. Gough, I. (2017). Heat, greed and human need: Climate change, capitalism and sustainable wellbeing. Edward Elgar Publishing. <https://doi.org/10.4337/9781785365119>
5. Hickel, J. (2020). The sustainable development index: Measuring the ecological efficiency of human development. *Ecological Economics*, 167, 106331. <https://doi.org/10.1016/j.ecolecon.2019.106331>
6. International Labour Organization. (2017). World social protection report 2017–19: Universal social protection to achieve the SDGs. ILO.
7. International Labour Organization. (2021). World social protection report 2020–22. ILO.
8. Midgley, J. (2014). Social development: Theory and practice. Sage Publications.

9. Norton, A., Conway, T., & Foster, M. (2001). Social protection concepts and approaches: Implications for policy and practice in international development. Overseas Development Institute Working Paper, 143, 1–37.
10. Sen, A. (1999). Development as freedom. Oxford University Press.
11. United Nations. (2015). Transforming our world: The 2030 agenda for sustainable development. United Nations.
12. United Nations Development Programme. (2016). Human development report 2016: Human development for everyone. UNDP.
13. World Bank. (2018). The state of social safety nets 2018. World Bank.
14. World Bank. (2022). Protecting all: Risk sharing for a diverse and diversifying world of work. World Bank. <https://doi.org/10.1596/978-1-4648-1731-7>
15. Zhou, Y., & Walker, A. (2016). The concept of social protection and its application in China. *Journal of Asian Public Policy*, 9(2), 149–163. <https://doi.org/10.1080/17516234.2016.1140685>.